

Số: /KH-SYT

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi tỉnh Sóc Trăng, năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19; Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19, năm 2021-2022; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng "Triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2021 – 2022" tỉnh Sóc Trăng và Công điện số 170/CD-TTg ngày 24/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiêm vắc xin và một số biện pháp đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Đảm bảo chủ động tổ chức tiêm miễn phí vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng trẻ em từ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tiêm chủng an toàn, đạt chất lượng và đúng tiến độ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu đạt 95% số đối tượng trẻ từ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi trong các trường học (công lập và ngoài công lập) các trẻ không đi học hiện có mặt tại địa phương được tiêm đủ 02 liều vắc xin phòng COVID-19 (nếu cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ đồng ý và ký cam kết);
- Đảm bảo tiếp nhận, cung ứng kịp thời, bảo quản tốt và sử dụng hết 100% vắc xin được phân bổ theo đúng tiến độ, tổ chức tiêm an toàn, hiệu quả, công bằng và minh bạch.

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng và thời gian tiêm¹:

- Đối tượng: Tiêm 02 liều vắc xin phòng COVID-19 cho tất cả trẻ em từ đủ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng bao gồm cả trẻ em ngoài tỉnh nhưng đang sinh sống và học tập tại tỉnh Sóc Trăng².

¹ Thời gian tiêm có thể thay đổi tùy theo thời gian và số lượng phân bổ vắc xin của Bộ Y tế cho tỉnh Sóc Trăng.

² Lưu ý, việc tiêm vắc xin cho trẻ là không bắt buộc, phải có sự đồng thuận. Trong trường hợp gia đình trẻ không đồng ý, trẻ vẫn được đi học bình thường. Tuy nhiên, địa phương, nhà trường cũng như ngành Y tế cố gắng thuyết phục phụ huynh đồng thuận cho trẻ tiêm vắc xin.

- Thời gian: dự kiến tháng 3 và tháng 4 năm 2022 tiêm mũi 1 cho trẻ em từ 05 đến dưới 12 tuổi, số liệu ước tính 192.771 trẻ.

Theo dự kiến, trong vòng 03 tuần sẽ hoàn tất quá trình tiêm mũi 1. Thời gian để tiêm mũi 2 cũng trong 03 tuần. Khoảng cách giữa 2 mũi tiêm là 03 tuần theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Vắc xin sử dụng tiêm cho trẻ từ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi là vắc xin Pfizer có hàm lượng bằng 1/3 so với hàm lượng đã tiêm cho trẻ 12 đến dưới 18 tuổi và người lớn theo phân bổ của Bộ Y tế để tiêm cho trẻ.

(Chi tiết theo bảng phụ lục đính kèm)

2. Phạm vi triển khai: Trên quy mô toàn tỉnh.

Đối với trẻ đi học sẽ tiêm tại trường học hoặc điểm tiêm được cơ sở giáo dục lựa chọn phù hợp, bảo đảm an toàn tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh. Đối với trẻ không đi học sẽ tiêm tại điểm tiêm chủng cố định đạt tiêu chuẩn trên địa bàn do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lựa chọn.

Đối với trẻ có bệnh nền sẽ tiêm tại các Bệnh viện chuyên khoa Sản – Nhi; Bệnh viện đa khoa tỉnh hoặc tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố. Đối với các trẻ đang điều trị nội trú tại các bệnh viện, Trung tâm Y tế sẽ lập danh sách trẻ theo nhóm tuổi tại thời điểm tiêm chủng (kể cả trẻ có địa chỉ cư trú tại tỉnh, thành khác) để tiêm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

4. Hình thức triển khai:

- Sử dụng hệ thống tiêm chủng mở rộng sẵn có và các cơ sở khác đủ điều kiện tiêm chủng để triển khai tiêm chủng cho trẻ.

- Tổ chức tiêm chủng từng đợt theo hình thức chiến dịch, cuốn chiếu hoặc theo phương án được phê duyệt tại Quyết định số 74/QĐ-BCĐUBND ngày 10/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Sóc Trăng tại các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện ở tất cả các tuyến.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kiến toàn hệ thống tổ chức

- Các địa phương/đơn vị kiểm tra, rà soát lại các điểm tiêm của địa phương/đơn vị để đảm bảo tổ chức điểm tiêm an toàn, đúng với các quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- Trang thiết bị vật tư cho công tác tiêm chủng phải được khẩn trương mua sắm theo yêu cầu tối thiểu để triển khai thực hiện.

- Lập danh sách đối tượng tiêm: Các trường học, các cơ sở giáo dục triển khai đăng ký danh sách. Danh sách phải đủ các thông tin theo mẫu: Họ và tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc, mã số bảo hiểm y tế (chi tiết theo hướng dẫn của Bộ Y tế khi tổ chức tập huấn triển khai)...

2. Giải pháp chuyên môn kỹ thuật

a) Đảm bảo công tác an toàn tiêm chủng:

* Tập huấn:

- Sở Y tế giao cho Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật chủ động tập huấn, hướng dẫn địa phương giám sát công tác tiêm chủng, bảo quản vắc xin và xử lý

những trường hợp tai biến... để chuẩn bị tốt nhất khi triển khai các hoạt động cho Trung tâm Y tế huyện, thị xã thành phố và các cơ sở tiêm chủng sau khi có hướng dẫn hoặc tập huấn từ Bộ Y tế.

* Thành lập các Đội cấp cứu, chống sóc phản vệ:

- Bệnh viện Chuyên khoa Sản Nhi và Bệnh viện Đa khoa tỉnh: thành lập 03 đội cấp cứu trong đó có 02 đội cấp cứu ngoại viện, hỗ trợ cho các tuyến.

- Các đơn vị tuyến tỉnh và Bệnh viện tư nhân: Mỗi đơn vị quyết định thành lập 01 đội cấp cứu, chống sóc phản vệ để hỗ trợ cho các điểm tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố: bố trí thành lập các đội cấp cứu cho mỗi điểm tiêm gồm 01 bác sĩ có kinh nghiệm trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu; 02 điều dưỡng; 01 xe cấp cứu; trang thiết bị phục vụ cho cấp cứu theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Thành lập điểm tiêm, bàn tiêm:

Tổ chức tiêm chủng theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐCP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các hướng dẫn của Bộ Y tế; Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, Quyết định số 43/QĐ-BYT ngày 07/01/2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3588/QĐ-BYT và các hướng dẫn khác của Bộ Y tế.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý tiêm chủng

Để công khai minh bạch thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19, các đơn vị, địa phương sử dụng “Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19” để triển khai chiến dịch.

Nền tảng bao gồm 4 thành phần:

- Cổng công khai thông tin tiêm chủng: <https://tiemchungcovid19.gov.vn>
- Hệ thống hỗ trợ công tác tiêm chủng;
- Hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;
- Ứng dụng số sức khỏe điện tử; PC. COVID.

d) Dự trữ, cung ứng vắc xin và vật tư tiêm chủng:

- Cung ứng vắc xin và vật tư tiêm chủng: Căn cứ theo số lượng vắc xin và vật tư tiêm chủng được Bộ Y tế phân bổ vắc xin cho tỉnh Sóc Trăng, Sở Y tế tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định, danh mục phân bổ gồm vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn, các vật tư khác như phích vắc xin, bình tích lạnh, tủ lạnh, hộp chống sóc.

- Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin và vật tư tiêm chủng: Công tác tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin tùy theo loại vắc xin được phân bổ đến các điểm tiêm theo quy định hiện hành.

đ) Lập danh sách đối tượng và thông báo thời gian tiêm

- Sổ trẻ đi học sẽ do Sở Giáo dục và Đào tạo **thống kê danh sách**, số trẻ còn lại (trẻ không đi học, trẻ khuyết tật...) do Sở Lao động Thương binh và Xã hội **thống kê danh sách**.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố **lập danh sách học sinh** theo từng lớp từng điểm trường.

- Trên cơ sở danh sách đối tượng được điều tra, địa phương gửi giấy mời cho từng đối tượng trước ngày tổ chức tiêm từ 1 - 3 ngày. Trên giấy mời ghi rõ ngày, giờ, địa điểm tiêm vắc xin và đề nghị phụ huynh cùng tham gia.

e) Báo cáo chiến dịch

- Báo cáo hàng ngày: số đối tượng tiêm, sử dụng vắc xin, phản ứng sau tiêm chủng. Báo cáo gửi về Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật trước 15 giờ cùng ngày, Sở Y tế tổng hợp báo cáo về Ban Chỉ đạo, Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, Văn phòng thường trực Chiến dịch tiêm vắc xin trước 17 giờ cùng ngày.

- Báo cáo tổng kết: Sau khi kết thúc thời gian tiêm mũi 1, báo cáo gửi về Sở Y tế chậm nhất là 03 ngày; Sở Y tế tổng hợp báo cáo về Ban Chỉ đạo, Trung tâm Chỉ huy và Văn phòng thường trực Chiến dịch tiêm vắc xin; Viện Khu vực phía Nam chậm nhất là 07 ngày (tính từ ngày kết thúc).

3. Kinh phí thực hiện chiến dịch:

Theo các quy định hiện hành kinh phí thực hiện tiêm vắc xin cho trẻ từ 05 tuổi đến dưới 12 chưa được quy định tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Sở Y tế phối hợp cùng Sở Tài chính đề xuất trình Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện Kế hoạch, Sở Y tế đề nghị các sở, ban ngành tỉnh phối hợp thực hiện:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cung cấp số liệu thống kê học sinh đang học tại các trường công lập, ngoài công lập và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh cho UBND các huyện, thị, thành phố.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các điểm trường phối hợp với y tế địa phương để lập danh sách học sinh được phụ huynh đồng ý tiêm đồng thời tích cực tuyên truyền vận động đối với những phụ huynh chưa đồng ý tiêm cho trẻ; Phối hợp Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố lập kế hoạch tiêm chủng các trường đóng trên địa bàn.

2. Sở Lao động Thương binh và xã hội

Thống kê và cung cấp số liệu về số trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi không đi học, số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ khuyết tật và những trẻ đang sống trong các trại xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mồ côi... cho các đơn vị tiêm chủng để phối hợp tổ chức tiêm cho trẻ.

3. Sở Tài chính:

Phối hợp Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí cho các hoạt động phục vụ tiêm vắc xin phòng COVID-19.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan truyền thông tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, hiệu quả của việc tiêm vắc xin phòng COVID-19; tuyên truyền vận động người dân trong tỉnh sử dụng vắc xin phòng COVID-19 để giảm tỷ lệ mắc bệnh và đạt tỷ lệ tiêm chủng vắc xin bao phủ trong cộng đồng.

- Phối hợp cùng ngành công an chỉ đạo thực hiện việc cập nhật thông tin trên hệ thống tiêm chủng Quốc gia đối với tất cả các đối tượng được tiêm chủng kịp thời, chính xác.

5. Công an tỉnh:

Chỉ đạo công an các xã, phường, thị trấn thực hiện việc cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu dân cư Quốc gia đối với tất cả các đối tượng được tiêm chủng kịp thời, chính xác.

6. Các sở, ban ngành, đoàn thể:

Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp các địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 05 đến dưới 12 tuổi.

7. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong độ tuổi 05 dưới 12 tuổi của địa phương chú ý bao gồm đối tượng trẻ em không đi học, chủ động tiếp nhận vắc xin và tổ chức thực hiện tiêm hết số vắc xin được phân bổ, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành điều tra, thống kê, lập danh sách tổng thể toàn bộ đối tượng trong độ tuổi 05 đến dưới 12 tuổi trên bàn theo đơn vị hành chính và nơi cư trú để chuẩn bị sẵn sàng cho các đợt tiêm chủng theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chiến dịch tiêm chủng tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng trên địa bàn trong thời gian trước, trong và sau các đợt chiến dịch tiêm chủng.

- Bố trí kinh phí cho triển khai chiến dịch tiêm chủng trên địa bàn.

7. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:

- Tổ chức lớp tập huấn và cấp giấy chứng nhận cho cán bộ trực tiếp tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19;

- Tiếp nhận, bảo quản, cấp phát vắc xin COVID-19 theo phân bổ của Bộ Y tế; những trang thiết bị thiếu cần có kế hoạch mua ngay để đáp ứng trong quá trình triển khai;

- Chủ động phối hợp với Đài phát thanh truyền hình, Báo chí, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và triển khai truyền thông về lợi ích và tầm quan trọng của chiến dịch tiêm vắc xin COVID-19 trên các phương tiện thông tin;

- Chịu trách nhiệm thực hiện tổ chức tiêm chủng, giám sát trong tiêm chủng tại các điểm tiêm lưu động;

- Phối hợp với các TTYT huyện, thị xã, thành phố theo dõi, giám sát việc triển khai chiến dịch tại các điểm tiêm chủng;

- Tổng hợp báo cáo định kì, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của tuyến trên.

8. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch tiếp nhận, bảo quản vắc xin và tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 cho nhóm đối tượng tại địa phương, đúng theo các quy định của Bộ Y tế;
- Bố trí các điểm tiêm phù hợp với số lượng vắc xin được phân bổ (chủ động tham mưu tuyến trên các đơn vị tư nhân trên địa bàn có đủ điều kiện tiêm chủng để phối hợp triển khai tiêm);
- Tham mưu dự trù kinh phí địa phương hỗ trợ triển khai đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố;
- Bố trí kinh phí để mua sắm các trang phục phòng chống dịch, kính chắn giọt bắn, găng tay, khẩu trang, nước sát khuẩn,... tại các điểm tiêm đảm bảo phòng chống dịch tại các điểm tiêm;
- Xây dựng các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm nhằm cấp cứu và xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng;
- Tổng hợp báo cáo kết quả tiêm vắc xin, vật tư đã sử dụng và số tồn hàng ngày theo quy định cho tuyến trên.

Trên đây là Kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, khó khăn báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chương trình TCMRQG;
- Viện Pasteur TPHCM;
- BCD PCD COVID-19 tỉnh;
- TTCH PCD COVID-19 tỉnh;
- BCĐ chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tỉnh;
- Đ/c. Huỳnh Thị Diễm Ngọc, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tỉnh;
- UBND, huyện, TX, TP;
- TT. KSBT tỉnh;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu:VP;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BSCKII. Trần Văn Dũng

PHỤ LỤC:
DỰ KIẾN SỐ TRẺ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI VÀ NHU CẦU VẮC XIN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT, ngày /02/2022 của Sở Y tế)

Stt	Đơn vị	Tổng Dân số	Dự kiến trẻ từ 05 - dưới 12	Nhu cầu vắc xin
I	H. CHÂU THÀNH	93.582	14.973	29.946
1	Xã An Hiệp	17.031	2.725	5.450
2	Thị trấn Châu Thành	8.858	1.417	2.835
3	Xã Phú Tân	14.276	2.284	4.568
4	Xã An Ninh	13.403	2.144	4.289
5	Xã Hồ Đắc Kiện	12.447	1.992	3.983
6	Xã Phú Tâm	14.069	2.251	4.502
7	Xã Thiện Mỹ	6.036	966	1.932
8	Xã Thuận Hòa	7.462	1.194	2.388
II	H. CÙ LAO DUNG	58.545	9.367	18.734
9	Xã An Thạnh 1	7.562	1.210	2.420
10	Thị trấn Cù Lao Dung	5.866	939	1.877
11	Xã Đại Ân 1	8.122	1.300	2.599
12	Xã An Thạnh 2	7.263	1.162	2.324
13	Xã An Thạnh Nam	6.338	1.014	2.028
14	Xã An Thạnh 3	10.093	1.615	3.230
15	Xã An Thạnh Đông	7.987	1.278	2.556
16	Xã An Thạnh Tây	5.314	850	1.700
III	H. KẾ SÁCH	149.772	23.964	47.927
17	Xã Xuân Hòa	20.222	3.236	6.471
18	Thị trấn An Lạc Thôn	10.668	1.707	3.414
19	Xã Trinh Phú	11.403	1.824	3.649
20	Thị trấn Kế Sách	13.035	2.086	4.171
21	Xã Thới An Hội	13.917	2.227	4.453
22	Xã An Lạc Tây	9.169	1.467	2.934
23	Xã An Mỹ	11.046	1.767	3.535
24	Xã Ba Trinh	12.055	1.929	3.858
25	Xã Đại Hải	17.068	2.731	5.462
26	Xã Kế An	6.989	1.118	2.236
27	Xã Kế Thành	8.234	1.317	2.635
28	Xã Nhon Mỹ	10.734	1.717	3.435
29	Xã Phong Năm	5.232	837	1.674
IV	H. LONG PHÚ	94.645	15.143	30.286
30	Xã Tân Thạnh	8.207	1.313	2.626
31	Xã Long Đức	8.136	1.302	2.604
32	Xã Tân Hưng	9.780	1.565	3.130
33	Xã Long Phú	12.319	1.971	3.942

Stt	Đơn vị	Tổng Dân số	Dự kiến trẻ từ 05 - dưới 12	Nhu cầu vắc xin
34	Xã Trường Khánh	12.710	2.034	4.067
35	Xã Hậu Thạnh	4.393	703	1.406
36	Xã Châu Khánh	5.449	872	1.744
37	Thị trấn Đại Ngãi	8.435	1.350	2.699
38	Thị trấn Long Phú	13.238	2.118	4.236
39	Xã Phú Hữu	5.321	851	1.703
40	Xã Song Phụng	6.657	1.065	2.130
V	H. MỸ TÚ	90.898	14.544	29.087
41	Xã Thuận Hưng	12.115	1.938	3.877
42	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	7.096	1.135	2.271
43	Xã Mỹ Thuận	8.103	1.296	2.593
44	Xã Mỹ Phước	13.440	2.150	4.301
45	Xã Long Hưng	10.186	1.630	3.260
46	Xã Hưng Phú	9.458	1.513	3.027
47	Xã Mỹ Hương	8.959	1.433	2.867
48	Xã Mỹ Tú	9.053	1.448	2.897
49	Xã Phú Mỹ	12.488	1.998	3.996
VI	H. MỸ XUYÊN	150.687	24.110	48.220
50	Xã Thạnh Quới	23.498	3.760	7.519
51	Xã Đại Tâm	17.939	2.870	5.740
52	Xã Tham Đôn	16.266	2.603	5.205
53	Xã Thạnh Phú	20.639	3.302	6.604
54	Xã Gia Hòa 2	7.214	1.154	2.308
55	Thị trấn Mỹ Xuyên	20.416	3.267	6.533
56	Xã Hòa Tú 2	10.146	1.623	3.247
57	Xã Ngọc Đông	9.944	1.591	3.182
58	Xã Ngọc Tố	9.368	1.499	2.998
59	Xã Gia Hòa 1	7.294	1.167	2.334
60	Xã Hòa Tú 1	7.963	1.274	2.548
VII	H. THẠNH TRỊ	73.902	11.824	23.649
61	Thị trấn Phú Lộc	15.169	2.427	4.854
62	Xã Tuân Tức	6.557	1.049	2.098
63	Thị trấn Hưng Lợi	9.682	1.549	3.098
64	Xã Thạnh Trị	8.238	1.318	2.636
65	Xã Lâm Tân	6.213	994	1.988
66	Xã Thạnh Tân	8.263	1.322	2.644
67	Xã Vĩnh Lợi	4.840	774	1.549
68	Xã Châu Hưng	5.156	825	1.650
69	Xã Lâm Kiết	5.169	827	1.654
70	Xã Vĩnh Thành	4.615	738	1.477

Stt	Đơn vị	Tổng Dân số	Dự kiến trẻ từ 05 - dưới 12	Nhu cầu vắc xin
VIII	H. TRẦN ĐỀ	112.926	18.068	36.136
71	Thị trấn Lịch Hội Thượng	12.794	2.047	4.094
72	Xã Tài Văn	12.681	2.029	4.058
73	Thị trấn Trần Đề	13.735	2.198	4.395
74	Xã Thạnh Thới Thuận	8.357	1.337	2.674
75	Xã Liêu Tú	11.179	1.789	3.577
76	Xã Thạnh Thới An	9.955	1.593	3.186
77	Xã Đại Ân 2	8.980	1.437	2.874
78	Xã Lịch Hội Thượng	6.901	1.104	2.208
79	Xã Trung Bình	12.662	2.026	4.052
80	Xã Viên An	8.300	1.328	2.656
81	Xã Viên Bình	7.382	1.181	2.362
IX	TP. SÓC TRĂNG	138.943	22.231	44.462
82	Phường 1	6.183	989	1.979
83	Phường 2	27.171	4.347	8.695
84	Phường 3	25.432	4.069	8.138
85	Phường 4	13.423	2.148	4.295
86	Phường 5	16.456	2.633	5.266
87	Phường 6	12.572	2.012	4.023
88	Phường 7	9.919	1.587	3.174
89	Phường 8	12.814	2.050	4.100
90	Phường 9	9.337	1.494	2.988
91	Phường 10	5.636	902	1.804
X	THỊ XÃ NGÃ NĂM	74.421	11.907	23.815
92	Phường 1	15.497	2.480	4.959
93	Phường 2	14.838	2.374	4.748
94	Xã Vĩnh Quới	9.342	1.495	2.989
95	Xã Tân Long	7.517	1.203	2.405
96	Xã Long Bình	6.130	981	1.962
97	Phường 3	7.471	1.195	2.391
98	Xã Mỹ Bình	6.527	1.044	2.089
99	Xã Mỹ Quới	7.099	1.136	2.272
XI	THỊ XÃ VĨNH CHÂU	166.496	26.639	53.279
100	Xã Vĩnh Hải	20.746	3.319	6.639
101	Xã Lạc Hòa	15.212	2.434	4.868
102	Phường 1	17.208	2.753	5.507
103	Phường 2	22.925	3.668	7.336
104	Xã Hòa Đông	10.562	1.690	3.380
105	Phường Khánh Hòa	11.052	1.768	3.537
106	Xã Vĩnh Hiệp	7.404	1.185	2.369

Stt	Đơn vị	Tổng Dân số	Dự kiến trẻ từ 05 - dưới 12	Nhu cầu vắc xin
107	Xã Lai Hòa	21.810	3.490	6.979
108	Phường Vĩnh Phước	24.491	3.919	7.837
109	Xã Vĩnh Tân	15.086	2.414	4.828
	TOÀN TỈNH	1.204.817	192.771	385.541